

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long Bảo
- Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần D sinh ngày 13/3/1992, tại: Hải Dương. Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Phí Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 90/2023/HSST ngày 04/7/2023 Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2024; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 25/6/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Cao Xuân H sinh ngày 17/3/1991, tại: Nam Định. Nơi ĐKHKT: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân B và bà Cao Thị N; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC-TT ngày 27/9/2023 của Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Phát tờ rơi quảng cáo làm ảnh

hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, xã hội. Đã nộp phạt ngày 07/11/2023; nhân thân: Bản án số 65/2015/HSST ngày 07/8/2015 Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2021; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 25/6/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Cao Thị N sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 15/6/2024, tổ công tác Công an xã Đại Bản, huyện An Dương làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn Vụ Nông phát hiện, bắt quả tang Trần D và Cao Xuân H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Dương 01 túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F7-3996 của H. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở và bàn giao cho Công an huyện An Dương giải quyết. Khám xét nơi ở của Trần D và của Cao Xuân H không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,15 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Trần D, Cao Xuân H khai nhận: Trần D và Cao Xuân H là bạn bè và đều nghiện chất ma túy. Khoảng hơn 17 giờ ngày 15/6/2024, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F7-3996 đến khu vực thôn Cô Phục Bắc, xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì gặp D, cả hai rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng; D góp 100.000 đồng, H góp 200.000 đồng. Sau đó H chở Dương đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, ở thôn V, xã Đ, huyện A. Tại đây, H đứng chờ ngoài cổng còn D đi bộ vào trong nhà mua của T 300.000 đồng được 01 túi nilon ma túy màu trắng. Mua xong D cầm túi ma túy ra chỗ H để đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong số 770MT/PC09; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F7-3996, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 247/2024/CT-VKS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Trần D và Cao Xuân H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo D; xử phạt Trần D từ 24 đến 27 tháng tù, xử phạt Cao

Xuân H từ 21 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; miễn phạt tiền bị cáo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bà Cao Thị N xe mô tô biển kiểm soát 18F7-3996; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào hồi 20 giờ ngày 15/6/2024, tại thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương; Trần D và Cao Xuân H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam Heroine để cùng nhau sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Dương trước đó đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Dương có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò từng bị cáo. Xét thấy các bị cáo không có sự phân công cụ thể, đều là đối tượng nghiện nên vai trò ngang nhau. Bị cáo Dương có tình tiết tăng nặng nên xem xét xử mức án cao hơn bị cáo H. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt các bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho từng bị cáo là phù hợp. Do không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F7-3996 xác định được là của bà Cao Thị N; bà N không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà N sử dụng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối tượng Nguyễn Văn Thanh đã bán ma túy cho Dương hiện nay vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần D.

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần D và Cao Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/6/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bà Cao Thị N 01 xe mô tô biển kiểm soát 18F7-3996 (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Trần D và Cao Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đỗ Văn Dũng